

THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI Ở TỈNH PHÚ YÊN

ThS NGUYỄN TRỌNG CẢNH
Trưởng Chính trị tỉnh Phú Yên

Vùng miền núi của tỉnh Phú Yên có diện tích tự nhiên 3.536 km² (chiếm 70% diện tích của tỉnh), với 45 xã, thị trấn, trong đó: 11 xã thuộc huyện Sông Hinh, 14 xã thuộc huyện Sơn Hòa, 11 xã thuộc huyện Đồng Xuân, 4 xã thuộc huyện Tây Hòa, 3 xã thuộc huyện Tuy An, 1 xã thuộc huyện Phú Hòa và 1 xã thuộc thị xã Sông Cầu. Vùng dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh có 23 xã, trong đó có 12 xã khu vực III, 01 xã khu vực II, 10 xã khu vực I theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04-6-2021 của Thủ tướng Chính phủ và 70 thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16-9-2021 của Ủy ban Dân tộc.

Vùng dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi là địa bàn cư trú lâu đời của 3 dân tộc chính là Ê đê, Chăm, Ba Na. Đến nay, cộng đồng các dân tộc ở Phú Yên phát triển đa dạng và phong phú với 33 dân tộc anh em, trong đó có 32 dân tộc thiểu số với 60.128 người, chiếm 6,9% dân số toàn tỉnh, (chủ yếu là dân tộc Ê đê: 25.225 người, chiếm 41,95%; Chăm: 22.825 người, chiếm 37,96%; Ba Na: 4.680 người, chiếm 7,78%; Tày: 2.349 người, chiếm 3,9%; Nùng: 2.283 người, chiếm 3,79%; Dao: 1.031 người, chiếm 1,71% và các dân tộc khác 1.735 người chiếm 2,88%). Mỗi dân tộc có sắc thái văn hóa riêng, góp phần tạo nên sự đa dạng, phong phú của nền văn hoá tỉnh nhà¹.

1. Những kết quả đạt được của việc thực hiện chính sách dân tộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ở Phú Yên

Xác định công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc là vấn đề cơ bản lâu dài, là nhiệm vụ

chung, quan trọng của toàn Đảng, toàn dân và của cả hệ thống chính trị, trong thời gian qua dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, sự nỗ lực của các ngành, các cấp và sự đồng thuận của người dân đã tạo nên sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước về công tác dân tộc, hướng đến mục tiêu “các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giúp nhau cùng phát triển”.

Đến nay kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân vùng đồng bào DTTS đã có bước tăng trưởng khá, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh theo từng năm. Các chương trình, dự án, chính sách dân tộc được hệ thống chính trị và xã hội quan tâm đã phát huy được hiệu quả đầu tư của các nguồn vốn, góp phần quan trọng đảm bảo an sinh xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân hàng năm khu vực miền núi đạt 11,5 - 12%, GDP bình quân đầu người ở khu vực miền núi đạt từ 20 - 26 triệu đồng/người, ở khu vực có đồng bào dân tộc sinh sống đạt gần 18 triệu đồng/người, riêng đồng bào dân tộc thiểu số từ 14 - 16 triệu đồng/người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 40% (trong đó đào tạo nghề chiếm 25%), giải quyết việc làm cho lao động hàng năm từ 2.500 - 3.000 người. Đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào DTTS và miền núi được cải thiện, quyền bình đẳng giữa các dân tộc được tôn

trọng và phát huy, đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường, an ninh chính trị được giữ vững, góp phần quan trọng cùng các thành tựu chung của tỉnh nhà².

Năm 2021, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Dân tộc, UBND tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh đã phối hợp với các địa phương rà soát, xác định vùng đồng bào DTTS và miền núi theo trình độ phát triển trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Theo đó, vùng DTTS và miền núi Phú Yên hiện có 23 xã; trong đó 12 xã thuộc khu vực III (xã đặc biệt khó khăn); 1 xã thuộc khu vực II (xã còn khó khăn) và 10 xã thuộc khu vực I (xã bước đầu phát triển) và 70 thôn đặc biệt khó khăn³.

Trong năm 2021, Ban Dân tộc tỉnh đã phối hợp các sở, ngành, địa phương triển khai nhiều chương trình, chính sách dân tộc như Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị định 05/2011 của Thủ tướng Chính phủ về công tác dân tộc; chính sách đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực vùng DTTS; triển khai thực hiện các đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS giai đoạn II, 2021 - 2025, đề án Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng DTTS giai đoạn 2018 - 2025; tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi Phú Yên kéo dài đến năm 2025; đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2017 - 2021⁴.

Thực hiện các chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn, chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh đã hỗ trợ cho 43.747 lượt người dân là hộ nghèo ở vùng khó khăn với tổng kinh phí 31,5 tỷ đồng; hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề, nước sinh hoạt cho 529 hộ với kinh phí thực hiện hơn 4,2 tỷ đồng; bố trí sắp xếp ổn định dân cư cho hộ dân tộc thiểu số hơn 2,2 tỷ đồng cho 3 dự án gồm: định canh định cư tập trung xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân; xây dựng cơ sở hạ tầng bố trí dân cư thôn Gia Trụ, Ma Giấy, xã Phước Tân, huyện Sơn Hòa; mở rộng điểm giãn dân buôn Bai, xã Ea Lâm, huyện Sông Hinh; hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi 33 tỷ đồng với 631 lượt hộ vay... góp phần giúp người dân vùng khó khăn có điều kiện ổn định và nâng cao chất lượng cuộc sống⁵.

Về công tác chăm sóc y tế cho người dân: Hiện nay, 100% số xã vùng đồng bào DTTS đều có trạm y tế xã; hệ thống các trạm y tế đang tiếp tục được đầu tư xây mới, nâng cấp mở rộng và bổ sung trang thiết bị y tế, tăng cường đội ngũ y, bác sĩ về cơ sở để góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Luật Bảo hiểm Y tế và Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13, Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27-7-2009, Thông tư liên tịch số 09/2009/TTLT đã phát huy hiệu quả đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kết quả, có 654.862 lượt thẻ bảo hiểm y tế được cấp cho người nghèo và đồng bào DTTS đang sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn để tạo điều kiện để nhân dân tham gia khám chữa bệnh ở các tuyến.

Việc triển khai thực hiện rà soát, cấp phát thẻ bảo hiểm y tế cho người dân, nhất là người đồng bào DTTS đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bảo hiểm xã hội tỉnh và bảo hiểm xã hội cấp huyện triển khai thực hiện kịp thời, sát sao và đúng quy định. Tính đến nay, toàn tỉnh đã cấp 30.954 thẻ bảo hiểm y tế cho đồng bào DTTS đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn⁶.

Về công tác giáo dục, đào tạo: Tiếp tục triển khai thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị định số 86/2015/NĐCP của Chính phủ; triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/NĐ-CP ngày 18-7-2016 của Chính phủ (hỗ trợ gạo cho 455 học sinh với số lượng 61.575kg; hỗ trợ tiền ăn cho 455 học sinh với kinh phí 2.446,58 triệu đồng; hỗ trợ tiền ở cho 377 học sinh với 528,801 triệu đồng).

Về đào tạo nghề: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có các loại hình dạy nghề cho học sinh và thanh niên dân tộc thiểu số: Gồm dạy nghề tập trung dài hạn (trình độ trung cấp) và dạy nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng). Số cơ sở dạy nghề cho học sinh, thanh niên dân tộc thiểu số trình độ trung cấp: 01 đơn vị là trường Trung cấp nghề Thanh niên Dân tộc Phú Yên (huyện Sơn Hòa); dạy

nghề cho thanh niên dân tộc thiểu số trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng gồm các trung tâm nội trú là 5.046 lượt người với số tiền 13.410 triệu đồng; ngoại trú là 22.795 lượt người với số tiền 3.017 triệu đồng. Các cơ sở được trang bị dụng cụ phục vụ dạy và học đầy đủ, đội ngũ giáo viên lành nghề. Bên cạnh đó, tại các huyện Sông Hinh, Sơn Hòa, Đồng Xuân còn mở các lớp dạy nghề trực tiếp tại các thôn, buôn để tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân tham gia học tập ở các ngành nghề gắn với nhu cầu sản xuất trực tiếp trên địa bàn, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho vùng dân tộc miền núi.

Về hỗ trợ giải quyết việc làm: Thực hiện chính sách hỗ trợ lao động nông thôn học nghề theo Đề án 1956 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 20-5-2021 về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2022 và giai đoạn 2021 - 2025, theo Kế hoạch năm 2022 đã đào tạo 217 lao động nông thôn học nghề nông nghiệp đạt 8,9% so với kế hoạch năm⁷.

Về đội ngũ cán bộ là người DTTS: Hiện nay, có 242 người trên tổng số 2.050 cán bộ, công chức cấp xã là người DTTS trong toàn tỉnh, chiếm tỷ lệ 11,8%. Tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh 03/49 người (chiếm tỷ lệ 6,12%), Ban Thường vụ Tỉnh ủy 01/15 người (chiếm tỷ lệ 6,67%); Ban Chấp hành Đảng bộ cấp huyện 29/115 người (chiếm tỷ lệ 25,17%), Ban Thường vụ Huyện ủy 04/33 người (chiếm tỷ lệ 12,12%); Đảng ủy cấp xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi 175/421 người (chiếm tỷ lệ 41,56%). Tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở ngày càng được nâng lên. Về tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026: đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh 05/50 người (chiếm tỷ lệ 10%); đại biểu Hội đồng nhân dân huyện 15/284 người (chiếm tỷ lệ 5,28%); đại biểu Hội đồng nhân dân xã 250/2.556 người (chiếm tỷ lệ 9,78%)⁸.

2. Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội miền núi và đời sống đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn nhiều khó khăn và hạn chế:

- Kinh tế có bước phát triển nhưng chưa thật sự bền vững, việc tiếp thu và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế, tiềm năng chưa được khai thác đúng mức, còn có khoảng cách lớn về phát triển giữa miền núi và vùng đồng bằng.

- Kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ. Trình độ dân trí của người đồng bào các dân tộc còn thấp, tỷ lệ lao động qua đào tạo chưa đạt mức trung bình chung so với các vùng trên địa bàn, thiếu hụt lực lượng công nhân lành nghề, lao động kỹ thuật có trình độ cao, nên rất khó khăn trong việc giải quyết việc làm cho lực lượng lao động khu vực đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để góp phần tăng thu nhập, dần thoát nghèo.

- Việc triển khai thực hiện các chương trình chính sách dân tộc còn chậm, nhất là thực hiện mục tiêu Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2025, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025, việc giải ngân vốn của Chương trình còn rất chậm; Công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện Chương trình ở các địa phương còn lúng túng.

- Đội ngũ cán bộ các cấp trực tiếp triển khai thực hiện Chương trình còn lúng túng trong công tác tham mưu triển khai thực hiện Chương trình. Trình độ cán bộ cơ sở còn hạn chế về năng lực quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án được giao.

Nguyên nhân hạn chế

- Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền địa phương về vấn đề dân tộc, chính sách dân tộc, công tác dân tộc chưa sâu sắc, chưa toàn diện, đôi lúc còn thiếu sự phối hợp với các ngành liên quan. Một số chính sách dân tộc miền núi chưa được cụ thể hóa và vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của địa phương, việc triển khai thực hiện một số chính sách đối với đồng bào DTTS còn chậm.

- Việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn thấp; công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện một số chương trình, chính sách, dự án vùng dân tộc thiểu số, miền núi ở một số địa phương còn lúng túng đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.

- Công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai và cấp kinh phí thực hiện Chương trình của trung ương, của

tình còn chậm. Chương trình được đầu tư toàn diện nhiều lĩnh vực, nguồn lực đầu tư lớn, đặc thù, với nhiều dự án thành phần, tiểu dự án, nội dung chính sách mới nhưng một số Dự án thuộc Chương trình vẫn chưa có đầy đủ các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành, dẫn đến gặp nhiều lúng túng trong tổ chức triển khai thực hiện cũng như việc hoàn thành các mục tiêu của Chương trình tại địa phương.

- Trình độ cán bộ cơ sở còn hạn chế về năng lực quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án được giao. Đội ngũ cộng đồng và cán bộ các cấp triển khai thực hiện Chương trình chính sách dân tộc chưa được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về triển khai Chương trình theo khung Chương trình do Ủy ban Dân tộc ban hành.

- Công tác kiểm tra, giám sát chưa được thực hiện thường xuyên nên tiến độ triển khai một số chính sách, chương trình, dự án chưa kịp thời theo đúng tiến độ kế hoạch.

3. Một số định hướng trong việc thực hiện chính sách dân tộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ở Phú Yên

- Tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân tộc, chính sách dân tộc; rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

- Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp nhằm phát huy lợi thế, tiềm năng, đặc thù của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hướng tới phát triển bền vững và thúc đẩy tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào dân tộc thiểu số trong phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo nhanh, bền vững và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Ưu tiên đào tạo nhân lực chất lượng cao để làm đầu mối dẫn dắt, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số trong tổ chức sản xuất, quản lý xã hội; phát triển nguồn nhân lực có khả năng ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ mới, kết hợp với phát huy các tri thức bản địa và kinh nghiệm sống, sản xuất của đồng bào trong phát triển kinh tế và giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn xã hội.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang công tác tại vùng đồng bào dân tộc

thiểu số và miền núi; trong đó chú trọng đào tạo, quy hoạch, xây dựng và phát triển tại chỗ đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị; đặc biệt là tại các cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc.

- Quan tâm tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ là người dân tộc thiểu số; hỗ trợ nâng cao năng lực để đủ điều kiện giới thiệu tham gia các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, dạy nghề đối với con em vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tập trung đào tạo, bồi dưỡng các chuyên ngành có nhu cầu cấp thiết như bác sĩ, dược sĩ, kỹ sư nông nghiệp, công nghệ thông tin, quản lý văn hóa cơ sở, quản lý kinh tế, tài chính - ngân hàng, quản trị nhân lực, công nghệ thực phẩm...

- Phát triển đồng bộ hạ tầng thiết yếu, phục vụ sinh hoạt, sản xuất, giao thương, tăng cường kết nối thị trường, lưu thông hàng hóa bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Trong đó ưu tiên phát triển hệ thống giao thông đường bộ liên tỉnh, liên huyện kết nối với hệ thống đường bộ quốc gia, kết nối liên vùng.

- Xóa bỏ dần các phong tục tập quán lạc hậu, đồng thời bảo tồn, phát huy các bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp đặc trưng của các dân tộc.

- Tập trung xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Cùng cố sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên: *Kết quả điều tra 53 dân tộc thiểu số năm 2019 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.*

2, 3, 5, 6. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên: *Báo cáo về thực hiện chương trình chính sách dân tộc năm 2021.*

4. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên: *Kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.*

7, 8. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên: *Báo cáo về thực hiện chương trình chính sách dân tộc năm 2022.*